TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12-THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12-THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Bình

2. Bà Nguyễn Thị Thành

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Trương Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2025/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị T, sinh năm: 1994

CCCD: 038194028310; Cấp ngày: 28/6/2021; Nơi cấp: Cục C.

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, tỉnh Thanh HóaThôn G, xã Á, huyện B, tỉnh Thanh Hóa)

Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trương Văn L, sinh năm: 1994

CCCD: 038094023938; Cấp ngày: 09/5/2021; Nơi cấp: Cục C.

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, tỉnh Thanh HóaThôn G, xã Á, huyện B, tỉnh Thanh Hóa).

Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/5/2025 và bản tự khai nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày: Chị và anh L1 do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có tổ chức theo tập quán của địa phương, đăng ký kết hôn ngày 28/3/2014 tại UBND xã Á, huyện B, tỉnh Thanh Hóa (Nay là xã Đ, tỉnh Thanh Hóa. Hôn nhân diễn ra bình thường, từ khi chị sinh con được 5 tháng vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do thời điểm đó con còn nhỏ, vợ chồng còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế nhưng

anh L2 chịu khó làm ăn, ham chơi bạn bè, bài bạc, chị góp ý thì vợ chồng to tiếng, ngày 28 tết năm 2023 anh L3 nợ, vợ chồng cũng cố gắng làm ăn trả nợ, nhưng chưa làm được bao nhiêu thì tháng 5/2023 anh L4 tục báo nợ. Vợ chồng tranh cãi, mâu thuẫn, chị thấy không thể cố gắng gồng gánh được nữa nên bỏ về nhà ngoại một thời gian sau đó đi làm công ty. Nay xét thấy mâu thuẫn không thể giải quyết được, đã ly thân từ năm 2023 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Bị đơn anh Trương Văn L trình bày: Anh và chị T tự nguyện kết hôn, do mâu thuẫn vợ chồng nên từ tháng 5/2023 chị T1 ly thân với anh, từ khi ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị T2 cầu ly hôn xét thấy vợ chồng đã không sống với nhau thời gian đã lâu, tình cảm không còn nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị T và anh L có 01 con chung là cháu Trương Bảo P ngày 09/5/2015. Chị T3 nguyện vọng trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh L5 dưỡng tiền nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án, chị T thay đổi ý kiến, chị tôn trọng nguyện vọng, ý kiến của con, cháu muốn ở với ai chị cũng đồng ý và người không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh L6 nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Bảo P1 yêu cầu chị T4 dưỡng tiền nuôi con chung. Chị T5 ý với yêu cầu của anh Lam

Về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 56, điều 57, điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Trương Văn L.

Về con chung: Đề nghị giao 01 con chung là cháu Trương Bảo P2, sinh ngày 09/5/2015 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung anh L2 yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hà Thị T làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Trương Văn L trú tại: Thôn G, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa(Trước đây là: Thôn G, xã Á, huyện B, tỉnh Thanh Hóa). Do đó, việc chị T khởi kiện thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố Tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Chị Hà Thị T và anh Trương Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn: Chị T và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Á1, tỉnh Thanh Hóa (Nay là xã Đ, tỉnh Thanh Hóa nên công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại điều 9 Luật hôn nhân gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và xảy ra va chạm dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu của chị T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Bảo P ngày: 09/5/2015. Chị T3 nguyện vọng trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh L5 dưỡng tiền nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án, chị T6 đổi ý kiến, chị tôn trọng nguyện vọng, ý kiến của con, cháu muốn ở với ai chị cũng đồng ý và người không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh L6 nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Bảo P3 Chị T5 ý với yêu cầu của anh L. Hiện nay, cháu P4 ở với anh L2 nên thay đổi tình trạng này. Cháu P5 có nguyện vọng ở với bố. Do đó, giao cháu P6 anh L7 tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên không xem xét

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Trương Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Bảo P ngày 09/5/2015 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, anh L2 yêu cầu giải quyết. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm

sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số 0003151 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Thanh Hóa). Chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 12-Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Điền Lư;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Bùi Thanh Bình **Nguyễn Thị Thành** **Vũ Thị Ánh Tuyết**